

Số: /PA-UBND

Quan Hóa, ngày tháng 9 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023 - 2024

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2022-2023

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện vụ Đông 2022-2023

1.1. Thuận lợi

- Từ tỉnh đến xã luôn xác định vụ Đông là một trong 3 vụ sản xuất chính, đem lại giá trị kinh tế cao với nhiều lợi thế, như điều kiện khí hậu thời tiết phù hợp với nhiều chủng loại cây trồng, tạo cho vụ Đông rất đa dạng, phong phú về sản phẩm trồng trọt và thị trường, giá cả, do cuối vụ nhu cầu nguồn cung tăng cao phục vụ cho dịp Tết Nguyên Đán cổ truyền.

- Có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến thôn bản, đã thể hiện sự đồng thuận, quyết tâm trong sản xuất vụ Đông;

- Phương án sản xuất vụ Đông 2022-2023 được triển khai sớm, giúp nông dân chủ động chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện tốt nhất cho sản xuất;

- Hầu hết các xã đều gieo cấy và thu hoạch lúa mùa trong khung thời vụ theo chỉ đạo nên quỹ thời gian cho sản xuất vụ Đông không quá ngặt nghèo.

- Khí hậu, thời tiết suốt cả vụ khá thuận lợi, không có rét đậm, rét hại, các cây trồng vụ Đông đều phát triển tốt và cho năng suất cao.

- Là năm thứ 6 liên tiếp huyện chỉ đạo sản xuất vụ đông/đất 2 vụ lúa nên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất nhiều địa phương đã tích lũy được kinh nghiệm, nhất là công tác khảo sát, đánh giá, chọn ruộng và chân đất phù hợp, đẩy nhanh được tiến độ giải phóng đất và xuống giống; các hộ nông dân đã có kinh nghiệm trong sản xuất, nhất các xã tuyến sông Luông, điển hình như Thiên Phú, Nam Động, Hiền Kiệt, Hiền Chung.

1.2. Khó khăn, tồn tại

- Theo quy luật tự nhiên, vào đầu vụ sản xuất thời tiết thường có mưa to đến rất to (thường vào cuối tháng 9, đầu tháng 10 Dương lịch); Vì vậy đối với ngô Đông/đất 2 vụ lúa nếu không khẩn trương thu hoạch lúa Mùa và tập trung đẩy nhanh tiến độ làm đất gieo trồng ngô vụ Đông thì sẽ gặp khó khăn trong giai

đoạn này. Vụ Đông năm 2022 - 2023 vừa qua cũng không ngoại lệ, mưa to kéo dài đã làm chậm thời vụ lên đến gần 10 ngày; ngoài ra nhiều hộ làm đất không tạo rãnh thoát nước và không lên luống cao, mưa to đã gây thối hỏng hạt giống, phải gieo lại đến lần thứ 2.

- Một số xã chủ quan trong khâu khảo sát chọn chân ruộng không tốt nên đã dẫn đến hậu quả một số chân ruộng quá lầy thụt hoặc quá khô hạn không phù hợp với cây ngô; Rút kinh nghiệm, Vụ đông năm nay rất cần phải làm tốt công tác khảo sát này.

- Một số chân ruộng ngô được gieo thẳng theo kiểu nương rẫy truyền thống là “chọc lỗ, bỏ hạt”, không làm đất, lên luống dẫn đến khi gặp mưa, ngập nước làm cho tỷ lệ thối hạt cao, mật độ cây mọc thưa thớt, thường mắc bệnh sinh lý như nghẹt rễ, huyết dụ, cây chậm phát triển ở giai đoạn đầu, gây ra sự chán nản, bỏ mặc không chăm sóc, gây lãng phí, mất công mà ko đem lại hiệu quả. Ngoài ra, một vài chân ruộng gieo trồng muộn, chăm sóc kém dẫn đến cây còi cọc, phát triển chậm, trổ cờ sớm, năng suất thấp, thậm chí không được thu hoạch. Vấn đề này rất cần có giải pháp khắc phục trong vụ Đông năm nay 2023-2024;

- Nhìn chung những hộ dân nào thực hiện từ khâu làm đất, lên luống, bón phân, đến gieo trồng đúng kỹ thuật, đúng khung thời vụ; chăm sóc làm cỏ xới xáo kết hợp vun cao gốc ngô, v.v... thì ngô phát triển rất tốt, cho năng suất cao; điển hình như xã Hiền Chung, và một số thôn bản của các xã Thiên Phú, Nam Động, Nam Tiến,...

- Chính sách hỗ trợ kinh phí mua giống ngô sản xuất vụ Đông của Tỉnh đã hết giai đoạn hỗ trợ, vì vậy toàn bộ chi phí cho sản xuất đều do nông dân tự đầu tư, trong khi giá giống, phân bón tăng cao, đã gây khó khăn nhất định cho nông dân.

2. Kết quả thu được

Vụ Đông năm 2022-2023 toàn huyện gieo trồng được 496 ha, đạt 96,3% KH, = 93,8% so với CK; trong đó:

- Ngô Đông trồng được: 257 ha (bao gồm ngô đông/đất 2 vụ lúa: 93 ha - đạt thấp nhất trong 4 năm gần đây; ngô đông/đất đồi, bãi: 164 ha), đạt 97% KH; = 95,5 % so với CK; Năng suất BQ đạt 48,7 tạ/ha (thấp hơn cùng kỳ 0,4 tạ/ha); Sản lượng: 1.252 tấn, thấp hơn cùng kỳ 69,4 tấn; Sản phẩm chủ yếu là ngô nếp, cơ bản được sử dụng làm lương thực và bán bắp tươi, bắp luộc; đây là sản phẩm dễ tiêu thụ, đem lại thu nhập đáng kể cho các hộ dân có sự đầu tư thật sự vào sản xuất; phần sản phẩm ngô tẻ hạt vàng, đồ hầu hết được nông dân sử dụng làm thức ăn phục vụ chăn nuôi.

- Rau đậu thực phẩm các loại: trồng được: 239 ha, đạt 95,6% KH, = 91,9% so với CK; Năng suất BQ đạt 188 tạ/ha; sản lượng: 4.493 tấn, đạt 95,6 % KH, = 92,4% so với CK.

* Tổng giá trị sản phẩm vụ đông (tính theo giá CĐ 2010): 54.724 triệu đồng, chiếm 18,35% tổng giá trị sản phẩm trồng trọt cả năm 2023; giá trị bình quân/1 ha đất trồng trọt vụ Đông năm 2022-2023 đạt 116,78 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT

1. Công tác triển khai chỉ đạo sản xuất:

- Chỉ đạo chuyển dịch mùa vụ: Xác định vụ Đông là 1 trong 3 vụ sản xuất chính trong năm vì vậy huyện đã chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, tạo quỹ thời gian cho sản xuất vụ đông; theo đó cơ cấu mùa vụ sẽ là:

Lúa Xuân chính vụ - Lúa mùa sớm và chính vụ – Ngô, rau đậu vụ Đông

Căn cứ vào cơ cấu mùa vụ của huyện, hầu hết các xã đều triển khai chỉ đạo thực hiện tương đối tốt; tuy nhiên vẫn còn một số xã thực hiện chưa đúng khung thời vụ, làm ảnh hưởng đến quỹ thời gian sản xuất vụ Đông; nhất là cây vụ đông sớm như Ngô.

- Phương án sản xuất vụ Đông được triển khai sớm: Ngay từ cuối vụ Thu Mùa (từ khi lúa mới trở bông) huyện đã xây dựng và triển khai Phương án sản xuất đến tất cả các xã, thị trấn. Căn cứ vào Phương án của huyện, các xã đã xây dựng Phương án, Kế hoạch sản xuất riêng cho đơn vị mình, trong đó có giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn bản; đồng thời phân công cán bộ trực tiếp chỉ đạo.

Việc xây dựng và triển khai Phương án, Kế hoạch sản xuất đến thôn bản được các xã thực hiện tương đối tốt; trong đó có xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động sản xuất vụ Đông, huy động cán bộ, dân quân, tự vệ địa phương, tranh thủ ngày nghỉ tập trung ra quân giúp dân đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa mùa, giải phóng đất, xuống giống kịp thời vụ, điển hình như xã Phú Xuân, Hiền Kiệt. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa làm tốt công tác bám sát cơ sở thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo thực hiện và công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất tăng vụ và đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo hạt, vì vậy kết quả chưa đạt kế hoạch đề ra. Thực tế cho thấy cán bộ xã và BQL thôn bản của địa phương nào làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân và bám sát địa bàn, chỉ đạo thực hiện thì hầu hết diện tích, năng suất cây trồng đều đạt cao. Có thể nói công tác tuyên truyền vận động nhân dân và bám sát địa bàn chỉ đạo đóng vai trò hết sức quan trọng, là yếu tố quyết định đến việc thành bại của kế hoạch đề ra.

2. Cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao được nhân dân đưa vào sản

xuất vụ đông:

Vụ Đông năm 2022-2023 ngoài chỉ tiêu và sản xuất lương thực có hạt bằng cây ngô trồng trên đất 2 vụ lúa, nhân dân còn trồng thêm ngô đông/đất Piềng bãi, đất đồi thấp.

Trên đất ruộng 2 vụ lúa, ngoài cây ngô, nhân dân còn trồng rau đậu thực phẩm các loại, như các loại rau ăn lá họ cải; các giống đậu cô ve vàng, cô ve leo, đậu đũa, dưa chuột (dưa leo); cà chua,... đây toàn là các loại rau đậu cho thu hoạch nhiều lúa/vụ, sản lượng và giá trị cao, lại là thực phẩm tiêu dùng hàng ngày của con người. Ngoài việc cung cấp bữa ăn xanh dinh dưỡng cho sinh hoạt hàng ngày của gia đình, nhân dân còn sản xuất để bán ra thị trường. Có thể nhận thấy sản phẩm rau đậu thực phẩm sản xuất tại địa bàn huyện chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng. Vì vậy hàng ngày vẫn có nhiều chuyên ô tô, xe máy thô mặt hàng rau đậu thực phẩm từ miền xuôi lên cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn huyện. Có thể nói rau đậu thực phẩm là sản phẩm cho thu nhập cao, với năng suất bình quân đạt từ 180 – 200 tạ/ha; giá bán trên thị trường từ 5.000 – 10.000đ/kg thì giá trị sản xuất/1 ha đạt từ 180 – 200 triệu đồng; trừ chi phí từ 40 – 50 triệu đồng/ha thì lãi thuần đạt từ 150 – 160 triệu/ha.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023-2024

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Vụ Đông là một vụ sản xuất đặc thù và lợi thế với 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới và bán ôn đới; phần lớn nông dân bắt đầu tích lũy được kinh nghiệm thâm canh cây trồng vụ Đông, giá trị sản xuất đạt cao, nhiều hộ nông dân đã tăng thêm thu nhập trong năm nhờ tích cực sản xuất vụ Đông.

Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; sự quan tâm phối hợp của các cấp, các ngành; sự đồng thuận hưởng ứng của tất cả các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản được tích lũy và phát huy; cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ tiếp tục phát triển; cơ chế chính sách hỗ trợ nông dân được duy trì đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất.

Việc trồng vào các chân ruộng lầy thụt, hạn hán không phù hợp đã được các rút kinh nghiệm qua từng vụ sản xuất; theo đó hầu hết các xã, thị trấn đều đã

khảo sát chân ruộng phù hợp, quy hoạch cụ thể để sản xuất vụ Đông/đất 2 vụ lúa; đồng thời có văn bản đăng ký diện tích với UBND huyện ngay từ vụ Chiêm Xuân 2023 để chỉ đạo chuyển dịch mùa vụ, tạo quỹ đất và quỹ thời gian cho sản xuất vụ Đông. Đây thực sự là điểm đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất, hứa hẹn sẽ đem lại thắng lợi cho sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 này.

(Có biểu tổng hợp đăng ký diện tích sản xuất cây vụ Đông năm 2023-2024 của các địa phương tại phụ lục 02 kèm theo Phương án)

2. Khó khăn

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô chưa thật sự chuyển biến mạnh mẽ; việc dồn điền, đổi thửa tạo cánh đồng lớn để áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất khó thực hiện, vì hầu hết là ruộng bậc thang, độ chênh cao giữa các thửa ruộng lớn; tuy nhiên các khâu sản xuất áp dụng cơ giới phù hợp cũng chưa có nhiều.

Trên địa bàn huyện chưa có Doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất trồng trọt.

Lực lượng lao động trẻ trong nông thôn ngày càng có xu hướng phi nông nghiệp, thường đi làm ăn xa tại các khu công nghiệp; trong khi thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa vừa làm đất gieo trồng cây vụ Đông vào cùng một thời điểm. Dịch vụ cơ giới hoá đã có ở một số địa phương, nhưng việc sử dụng dịch vụ này vẫn còn nhiều hạn chế ...

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt cho sản xuất có thể xảy ra bất kỳ mùa vụ nào, như hạn hán, mưa to, lũ lụt, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ Đông, gây khó khăn cho khâu làm đất; vẫn còn nhiều nông dân gieo trồng trên đất ruộng nhưng vẫn giữ phương thức gieo trồng như trên đất đồi là chọc lỗ bỏ hạt, không chịu lên luống, không rãnh thoát nước, sau khi gieo trồng mưa to, ngập úng, thối hạt, chết cây; có hộ phải gieo lại 2-3 lần; có hộ không có điều kiện mua giống nên bỏ ruộng.

Tình hình chính trị trên thế giới và trong khu vực diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến hàng hoá xuất nhập khẩu của nhiều lĩnh vực, bao gồm cả lĩnh vực nông nghiệp, nguồn giống nhập khẩu dự báo sẽ thiếu hụt, giá giống có xu hướng tăng.

Một số đối tượng sâu bệnh nhất là sâu keo mùa thu có khả năng gây hại cho ngô và nhiều loại cây trồng khác, sâu đục nõn ngô giai đoạn xoắn nõn trở

cờ, làm giảm năng suất và sản lượng nếu không phát hiện, phòng chống kịp thời.

Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông đến nay chưa được Tỉnh ban hành để tạo động lực hỗ trợ phát triển sản xuất.

II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023-2024

1. Định hướng

Phát triển vụ Đông 2023-2024 theo chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

Vụ Đông được tính là vụ sản xuất đầu tiên của một năm; vì vậy phải xác định vụ Đông là vụ sản xuất quan trọng đối với tăng trưởng của toàn ngành cho năm tiếp theo. Từ đó, cần xác định rõ đối tượng cơ cấu giống cây trồng vụ Đông có lợi thế đồng thời tập trung mở rộng diện tích cũng như áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp để tập trung chỉ đạo.

Nhóm cây trồng chủ lực trong vụ Đông gồm: ngô, đậu tương, khoai tây, khoai lang, rau đậu các loại. Trong đó, cây ngô, cây rau phải được xem như cây chủ lực trong cả vụ Đông; cây ngô phục vụ mục tiêu lấy hạt và sản xuất thức ăn xanh cho chăn nuôi, nhất là Dê, Bò; cây rau đậu thực phẩm phục vụ cho thị trường tiêu dùng và chế biến.

Tiếp tục đa dạng hóa các nhóm cây khác trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ đối với cây rau nhằm giảm hiện tượng vừa thừa vừa thiếu. Mở rộng diện tích các đối tượng có thị trường tiêu thụ tốt, ổn định, ưu tiên các sản phẩm tiêu thụ, chế biến nội địa như: dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, hành tỏi, các loại ... đồng thời gắn sản xuất với chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu:

- Vụ Đông 2023-2024, kế hoạch diện tích sản xuất là: 500 ha, trong đó:
 - + Rau đậu các loại: 230 ha; NSBQ: 188 tạ/ha; Sản lượng: 4.324 tấn;
 - + Ngô đông: 270 ha (trong đó: ngô đông/đất 2 vụ lúa: 100 ha; ngô đông trên đất đồi, bãi 170 ha); Năng suất bình quân 48,6 tạ/ha; Sản lượng: 1.312 tấn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp và công tác tuyên truyền thực hiện sản xuất vụ Đông

Để sản xuất đạt hiệu quả các xã nhất thiết phải đánh giá sản xuất vụ đông cùng kỳ năm trước để rút ra bài học kinh nghiệm cho sản xuất vụ đông năm nay.

Đánh giá tập trung vào các khâu: Khảo sát chọn chân ruộng phù hợp; thời vụ gieo trồng; công tác chỉ đạo điều hành; công tác tuyên truyền vận động; tiến độ thu hoạch lúa mùa và làm đất vụ đông; việc áp dụng kỹ thuật làm ngô bầu, bánh; việc huy động vốn đầu tư; vấn đề chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và bảo vệ cây trồng;...để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để sản xuất vụ đông năm 2023 – 2024 đạt kết quả cao nhất.

- Tăng cường sự lãnh đạo, phân công chỉ đạo điều hành

Đảng ủy các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã), căn cứ vào chỉ tiêu huyện phân giao, trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch cụ thể cho từng thôn bản; triển khai, quán triệt nội dung, tinh thần đến từng Chi bộ, từng Đảng viên; các ngành liên quan và các đoàn thể chính trị xã hội trong xã;

UBND xã xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng thôn bản; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách chỉ đạo từng điểm sản xuất. Chủ tịch UBND xã phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất vụ đông của địa phương mình.

Các đoàn thể căn cứ vào Kế hoạch của UBND xã, xây dựng Kế hoạch riêng cho tổ chức đoàn thể mình, phân công nhiệm vụ cho các chi hội, chi đoàn vận động các hội viên, đoàn viên của mình tích cực tham gia sản xuất vụ Đông.

- Tăng cường sự phối hợp trong chỉ đạo thực hiện

UBND các xã phải tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, giữa UBND với các đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện sản xuất vụ Đông. Ngoài ra phải tăng cường phối hợp với các ban, ngành cấp huyện như TTDVNN, phòng NN &PTNT...để mọi khó khăn vướng mắc được kịp thời tháo gỡ một cách nhanh nhất; góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về sản xuất vụ Đông

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả của sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau, như động viên, hỗ trợ công lao động, góp công, đổi công lao động, tư vấn kỹ thuật, bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện để sản xuất,... tạo thành phong trào sôi nổi trong cộng đồng, rộng khắp trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng, nội dung, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, về tiến bộ kỹ thuật, về hiệu quả của mô hình mới; phân tích lợi thế và hiệu quả của sản xuất vụ Đông so với các vụ khác.

Đổi mới phương thức tuyên truyền dưới mọi hình thức, bằng mọi phương tiện, nhất là qua mạng lưới loa phát thanh của các thôn bản; qua các cuộc họp thôn bản, các buổi sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ,...Thực hiện treo băng zon, khẩu hiệu tại trung tâm các thôn bản; ghi lịch thời vụ lên Bảng thông báo của thôn bản, để nhân dân biết, hiểu và hưởng ứng tham gia.

2. Các giải pháp kỹ thuật

2.1. Giải phóng đất và làm đất

Trên những diện tích quy hoạch sản xuất vụ Đông, cần tiến hành tiêu thoát nước khi lúa chín sấp để cho lúa chín nhanh, chín tập trung; tạo điều kiện cho việc làm đất. Thu hoạch cây trồng vụ Mùa đến đâu, tiến hành về sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, tàn dư cây vụ trước,...) giải phóng đất ngay đến đó; Việc thu hoạch lúa mùa và làm đất trồng ngô Đông phải được coi là một chuỗi công việc liên tục và xuyên suốt, không tác rời. Việc nghỉ ngơi, ăn cơm mới sau thu hoạch vụ Mùa cần đổi mới để đến sau khi đã hoàn tất việc gieo trồng ngô vụ Đông.

Cần áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau, như làm đất ướt đặt bầu ngô; làm đất khô tạo luống để gieo hạt ngô; làm đất kỹ, làm đất tối thiểu,... sao cho đảm bảo được các yêu cầu: cày lật đất để tiêu diệt sâu bệnh, hạn chế nghẹt rễ ngô; tạo rãnh thoát nước khi mưa to; lên luống cao tránh ngập úng thối hạt, chết cây con. Công việc giải phóng đất phải được thực hiện khẩn trương, càng nhanh càng tốt; để xuống giống đúng thời vụ, việc vụ xới, đập nhỏ đất, vét rãnh,... sẽ làm dần sau khi gieo trồng.

2.2. Giải pháp về giống và thời vụ gieo trồng

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, và biến động chính trị nguồn giống có thể khan hiếm, thiếu hụt. Vì vậy các xã, thị trấn cần có giải pháp để chủ động sớm nguồn giống để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Chủ động đấu mồi, đăng ký số lượng, chủng loại, thời điểm giao nhận với các nhà cung ứng có uy tín và địa chỉ tin cậy (chịu trách nhiệm bảo hành chất lượng giống) trong và ngoài huyện; tránh để sát vụ, vội vàng mua giống giá rẻ với tư thương bán giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không chịu trách nhiệm bảo hành.

Thời vụ và chủng loại giống:

- Trên các chân đất chuyên màu, đất piềng bãi ven sông suối, đất đồi thấp đủ độ ẩm, đất ruộng lúa 1 vụ, do không chịu áp lực về quỹ thời gian, nên thời vụ đỡ ngaytj nghèo hơn. Thời vụ gieo trồng từ 20/9 – 10/10/2023. Sử dụng các giống ngô lai đơn năng suất cao, chịu mật độ dày; Thời gian sinh trưởng (TGST) 102-120 ngày như: VS36; PSC102; DKK9955S; NK4300; CP3Q; CP311; B265;

CS71; SSC557;.... các loại ngô nếp như: TBM18; HN68; HN88; HN92; MX6; MX10, ngô đường, ngô ngọt;

- Trên đất ruộng 2 vụ lúa gieo trồng càng sớm càng tốt; thời vụ tốt nhất là trong tháng 9/2023 (Dương lịch); phân đầu gieo trồng xong trước ngày 05/10/2023.

Sử dụng các giống ngắn ngày như: DKK6919; DKK6818; CP333; NK6275; NK75Bt/GT; PAC339; VN146; Ngô nếp MX4; MX6; MX10; HN68; HN 92;

Khuyến khích các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao, khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như giống: DK6919S; DKK9955S; NK4300Bt/GT.

Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô trong khung thời vụ; kết thúc gieo trồng trước ngày 10/10/2023, đảm bảo mật độ cây; những vùng chủ động tưới, tiêu nên áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, gieo thẳng hạt (chỉ cày lật đất, tạo rãnh thoát nước rồi gieo hạt), việc đập nhỏ đất, vụ cao gốc sẽ làm sau. Đảm bảo mật độ 6-7 vạn cây/ha đối với ngô trồng trên đất piềng bãi, đồi thấp và 5-6 vạn cây/ha đối với đất ruộng 2 vụ lúa. Bón phân sớm, bón đủ lượng và cân đối; Phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu, sâu đục nõn, đục bắp non; sâu xám, chuột, dế mèn hại cây con; bệnh nghệt rễ, huyết dụ sinh lý giai đoạn 3-4 lá.

- Đối với các loại rau đậu thực phẩm:

+ Các loại rau, củ, quả có TGST dài từ 70-100 ngày như: Su hào, bắp cải, cà chua, khoai lang, cần phải giao cây sớm. Thời vụ trong tháng 9/2023; Sử dụng các giống ngắn ngày, gieo trồng trên đất ruộng 1 vụ lúa, đất bãi chuyên màu chủ động tưới tiêu và trên đất 2 vụ lúa.

+ Các loại ăn lá, đậu thực phẩm khác, TGST từ 45 – 90 ngày tùy từng loại rau đậu; Tận dụng mọi chân đất phù hợp để gieo trồng, như: Đất ruộng 1 vụ; 2 vụ lúa; đất bãi bồi ven sông, bãi chuyên màu, chân núi đá độ ẩm cao. Thời vụ gieo trồng từ tháng 9 đến tháng 12; thời vụ gieo tốt nhất trước ngày 05/10/2023.

Lưu ý lựa chọn chủng loại rau đậu và phân phối trồng rải vụ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; đảm bảo giá trị đầu ra, tránh lúc thừa, lúc thiếu sản phẩm rau đậu.

(Có lịch hướng dẫn thời vụ tại phụ lục 04 kèm theo Phương án)

- Về cung ứng giống: Giao cho Trung tâm dịch vụ nông nghiệp chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ nhu cầu giống cây trồng vụ Đông cho nông dân, tránh để xảy ra tình trạng dân cần nhưng kho biết mua giống ở đâu hoặc đưa giống lên muôn, để dân phải mua với tư thương, hoặc mua với các huyện bạn. Đây là địa chỉ tin cậy; các xã chủ động liên hệ, hợp đồng để cung ứng giống đảm bảo chất

lượng cho nhân dân. Tuyệt đối không ham rẻ mua giống trôi nổi trên thị trường với tư thương không có giấy phép kinh doanh, dễ mua phải giống giả, giống kém chất lượng, giống quá hạn gieo trồng... gây thất thiệt cho nông dân.

2.3. Giải pháp về tưới tiêu

- Khi lúa bắt đầu vào chắc , chỉ đạo nông dân cắt nước cho lúa chín tập trung, chín nhanh; mặt khác còn làm cho đất se lại để làm đất, gieo trồng ngô.

- Khi làm đất nhất thiết phải tạo rãnh thoát nước khi mưa to; mặt khác khi cần có thể đắp lại tạo thành mương chứa nước để áp dụng phương pháp tưới rãnh cho ngấm từ từ nhằm tiết kiệm công lao động; vì vậy yêu cầu các ruộng ngô phải chủ động nước. Đặc điểm của ngô là rất cần nước vào 3 giai đoạn:

+ Khi ngô 4 – 5 lá

+ Khi ngô 8 – 9 lá

+ Khi ngô trổ cờ, phun râu.

Nếu để bị hạn 1 trong 3 giai đoạn trên ngô sẽ giảm năng suất trầm trọng, thậm chí là mất trắng. Tuy nhiên không được để nước ngập cỏ rễ kéo dài quá 3 ngày sẽ gây úng làm thối rễ, chết cây.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên tinh thần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ, nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp để thực hiện tốt mục tiêu đề ra;

UBND huyện giao ngành nông nghiệp chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Phương án sản xuất ở các xã, thị trấn, cụ thể:

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT

- Hướng dẫn, đôn đốc các xã xây dựng triển khai Phương án sản xuất vụ Đông năm 2023 - 2024;

- Tổng hợp báo cáo tiến độ sản xuất, phối hợp với các đơn vị có liên quan, Sở chủ quản thống nhất chỉ đạo thực hiện và giải quyết các vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực chuyên môn.

- Tham mưu kịp thời cho UBND huyện trong công tác QLNN về lĩnh vực nông-lâm nghiệp, nông thôn trên địa bàn;

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp như giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác. Chỉ đạo điều hành thực hiện tốt các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất.
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc cơ sở sản xuất vụ đông đạt hiệu quả.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Thực hiện tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, phát huy tốt đội ngũ khuyến nông viên từ xã đến thôn bản; tăng cường công tác phối hợp, giúp các xã trong việc tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật và thời vụ gieo trồng ngô và các loại rau đậu vụ đông, nhất là ngô đông/đất 2 lúa.

- Chịu trách nhiệm cung ứng giống cây trồng đảm bảo kịp thời vụ gieo trồng; giống phải đáp ứng đủ số lượng, chủng loại; đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu của nông dân;

- Theo dõi, dự tính, dự báo đúng và kịp thời về diễn biến các loại dịch hại cây trồng, chỉ đạo hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật cho nông dân biết cách phòng chống có hiệu quả và phù hợp nhất; không để sâu bệnh phát sinh thành dịch; nhất là các loại dịch hại vụ Đông trên ngô và rau đậu các loại. Có giải pháp cụ thể để phòng chống sâu keo mùa thu và sâu đục nõn, đục cò đối với ngô (đây là 2 loại sâu phá hại nặng nề nhất trong vụ đông những năm trước mà nông dân chưa biết xử lý thế nào).

- Thực hiện thanh kiểm tra thuốc BVTV, kiểm dịch giống cây trồng trên địa bàn toàn huyện theo pháp luật hiện hành;

- Đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu thuốc BVTV cho nông dân, giá cả được niêm yết công khai. Có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về chỉ đạo sản xuất vụ đông năm 2023-2024 cho cán bộ trung tâm phụ trách các xã, thị trấn. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ sản xuất vụ Đông.

3. Các xã, thị trấn

Là cấp có vị trí, vai trò quyết định trực tiếp đến thắng lợi toàn diện của sản xuất vụ Đông năm 2023 - 2024. Vì vậy cần có sự quan tâm đặc biệt, chỉ đạo cương quyết, sát sao, điều hành chặt chẽ, năng động của Đảng ủy, chính quyền xã và BQL thôn bản. Trên cơ sở Phương án, kế hoạch của huyện, các xã kiểm tra, rà soát thực địa, lập Phương án cụ thể cho đơn vị mình, phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn bản, từng xứ đồng. Tập trung các giải pháp cụ thể để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu sản xuất ngô Đông được giao. Quan tâm chỉ đạo sát sao tiến độ gặt lúa mùa và làm đất xuống giống vụ Đông; Giai đoạn này cần phải tập trung cao độ, làm việc rất khẩn trương thì mới cho kết quả thu hoạch.

Các xã, thị trấn triển khai Phương án sản xuất vụ đông năm 2023 -2024 xong trước 30/9/2023.

4. Trung tâm VH TT-TT và Du lịch

Thường xuyên đầu mối với ngành nông nghiệp xây dựng chuyên mục sản xuất vụ Đông để đưa những tin, bài về Phương án sản xuất, lịch gieo trồng vụ Đông 2023-2024; kịp thời tuyên truyền cho nhân dân về các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, đưa tin về thời tiết nông vụ để nông dân theo dõi, kịp thời phục vụ cho sản xuất; nêu những tấm gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo trong sản xuất, các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao để nhân dân học tập,...

5. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

Phát huy vai trò đoàn kết xây dựng của UB Mặt trận tổ quốc; cùng các Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, tăng cường công tác phối hợp; phát động phong trào sản xuất đến các hội viên, đoàn viên của mình tích cực tham gia hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất vụ Đông, cùng ngành nông nghiệp và toàn thể nhân dân thực hiện Phương án sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 giành thắng lợi toàn diện, khởi đầu cho một năm sản xuất bội thu; góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới giàu mạnh, văn minh, hiện đại./.

Nơi nhận:

- Thường trực H.Ủy, UBND huyện;
- Các phòng liên quan thuộc UBND huyện;
- Trung tâm Dịch vụ NN;
- Trung tâm VH TT-TT và Du lịch;
- Các đoàn thể chính trị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NNPTNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Thị Nga

Phụ lục 01

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2022 - 2023

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND, ngày...../9/2023 về sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 của UBND huyện Quan Hóa)

S T T	Đơn vị	Tổng DT gieo trồng (ha)		Sản lượng thực có hạt (tấn)		Ngô vụ Đông 2022-2023						Rau, đậu vụ Đông 2022-2023					
		Kế hoạch 2022-2023	Kết quả 2022-2023	Kế hoạch 2022-2023	Kết quả 2022-2023	Kế hoạch huyện giao	Trong đó		Kết quả thực hiện	Trong đó		Kế hoạch huyện giao	Trong đó		Kết quả thực hiện	Trong đó	
							Ngô/đất 2 lúa	Ngô/đất đồi, bãi		Ngô/đất 2 lúa	Ngô/đất đồi, bãi		Rau các loại	Đậu các loại		Rau các loại	Đậu các loại
1	TT Hồi Xuân	33	17	73	73	15		15	15		15	18	16	2	18	16	2
2	Phú Nghiêm	28	6	24	24	5		5	5		5	23	20	3	23	22	1
3	Phú Xuân	56	30	128	127	26	2	24	26	2	24	30	25	5	30	26	4
4	Phú Lê	21	11	54	54	11	5	6	11	2	9	10	10		9	9	
5	Phú Sơn	32	17	74	73	15	3	12	15	3	12	17	15	2	17	15	2
6	Phú Thanh	32	16	108	78	22	5	17	16	4	12	10	10		6	6	
7	Thành Sơn	26	12	73	58	15		15	12		12	11	11		11	11	
8	Trung Thành	17	5	29	24	6	3	3	5		5	11	11		8	8	
9	Trung Sơn	24	13	64	63	13		13	13		13	11	11		11	11	
10	Nam Xuân	21	6	29	29	6	2	4	6	1	5	15	14	1	15	15	
11	Nam Tiến	32	17	74	73	15	5	10	15	5	10	17	16	1	17	15	2
12	Nam Động	47	30	147	146	30	20	10	30	20	10	17	17		17	17	
13	Thiên Phú	101	68	319	317	65	65	0	65	43	22	36	31	5	36	33	3
14	Hiền Chung	23	11	49	49	10	6	4	10	6	4	13	12	1	12	11	1
15	Hiền Kiệt	22	13	54	63	11	6	5	13	7	6	11	11		9	9	
	Tổng cộng	515	272	1.299	1252	265	122	143	257	93	164	250	230	20	239	224	15
	Năng suất BQ (tạ/ha)					49,0	49,8	48,4	48,7	49,7	48,2	188	188	188	188	188	188
	Sản lượng (tấn)					1.299	607	692	1.252	462	790	4.700	4.324	376	4.493	4.211	282

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024 CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND, ngày.../9/2023 về sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 của UBND huyện Quan Hóa)

TT	Đơn vị	Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông		BAO GỒM											
				Diện tích Ngô vụ Đông						Diện tích rau, đậu các loại vụ Đông					
		Kết quả thực hiện vụ Đông 2022-2023	Đăng ký kế hoạch vụ Đông 2023-2024	Kết quả thực hiện vụ Đông 2022-2023	Trong đó		Đăng ký kế hoạch vụ Đông 2023-2024	Trong đó		Kết quả thực hiện vụ Đông 2022-2023	Trong đó		Đăng ký kế hoạch vụ Đông 2023-2024	Trong đó	
					Ngô/ đất 2 vụ lúa	Ngô/ đất đồi, bãi		Ngô/ đất 2 vụ lúa	Ngô/ đất đồi, bãi		Rau các loại	Đậu các loại		Rau các loại	Đậu các loại
1	TT.Hồi Xuân	33	28	15		15	10		10	18	16	2	18	16	2
2	Phú Nghiêm	28	28	5		5	5		5	23	22	1	23	20	3
3	Phú Xuân	56	55	26	2	24	25	5	20	30	26	4	30	25	5
4	Phú Lệ	20	19	11	2	9	10	5	5	9	9		9	9	
5	Phú Sơn	32	32	15	3	12	15		15	17	15	2	17	15	2
6	Phú Thanh	22	22	16	4	12	12		12	6	6		10	10	
7	Thành Sơn	23	26	12		12	15		15	11	11		11	11	
8	Trung Thành	13	11	5		5	2		2	8	8		9	9	
9	Trung Sơn	24	24	13		13	13		13	11	11		11	11	
10	Nam Xuân	21	22	6	1	5	7		7	15	15		15	14	1
11	Nam Tiến	32	34	15	5	10	17	5	12	17	15	2	17	16	1
12	Nam Động	47	47	30	20	10	30	15	15	17	17		17	17	
13	Thiên Phủ	101	106	65	43	22	70	65	5	36	33	3	36	31	5
14	Hiền Chung	22	25	10	6	4	12		12	12	11	1	13	12	1
15	Hiền Kiệt	22	26	13	7	6	17	5	12	9	9		9	9	
	Tổng cộng	496	505	257	93	164	260	100	160	239	224	15	245	225	20
Năng suất BQ (tạ/ha)				48,7	49,7	48,2	48,6	49,5	48,0	188	188	188	188	188	188
Sản lượng (tấn)				1.252	462	790	1.263	495	768	4.493	4.211	282	4.606	4.230	376

Phụ lục 03
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND, ngày...../9/2023 về sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 của UBND huyện Quan Hóa)

Đơn vị tính: ha

TT	Đơn vị	Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông	Bao gồm					
			Diện tích Ngô vụ Đông			Diện tích rau, đậu các loại		
			Kế hoạch giao năm 2023-2024	Trong đó		Kế hoạch giao năm 2023-2024	Trong đó	
				Ngô/đất 2 vụ lúa	Ngô/đất đôi, bãi		Rau các loại	Đậu các loại
1	TT. Hội Xuân	26	10		10	16	16	
2	Phú Nghiêm	30	10		10	20	20	
3	Phú Xuân	51	25	5	20	26	25	1
4	Phú Lệ	19	10	5	5	9	9	
5	Phú Sơn	31	15		15	16	15	0,5
6	Phú Thanh	22	12		12	10	10	
7	Thành Sơn	26	15		15	11	11	
8	Trung Thành	14	5		5	9	9	
9	Trung Sơn	24	13		13	11	11	
10	Nam Xuân	21	7		7	14	14	
11	Nam Tiến	34	17	5	12	17	16	0,5
12	Nam Động	46	29	15	14	17	17	
13	Thiên Phú	104	70	65	5	34	31	3
14	Hiền Chung	27	15		15	12	12	
15	Hiền Kiệt	26	17	5	12	9	9	
	Tổng cộng	500	270	100	170	230	225	5
	Năng suất BQ (tạ/ha)		48,6	49,5	48,1	188	188	188
	Sản lượng (tấn)		1.312	495	817	4.324	4.230	94

Phụ lục 04

HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2023 - 2024

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND, ngày...../9/2023 về sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 của UBND huyện Quan Hóa)

Cây trồng	Chân đất	Giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất
Ngô Đông	Đất piêng bãi, bãi bồi ven sông suối, đồi thấp, ruộng 1 vụ lúa chuyển sang trồng ngô	VS36; PSC102; DKK9955S; NK4300; CP3Q; CP311; B265; CS71; SSC557;.... các loại ngô nếp như: TBM18; HN68; HN88; HN92; MX6; MX10, ngô đường, ngô ngọt;	105-120	20/9-10/10/2023	Trước 05/10/2023
	Ruộng 2 vụ lúa, chủ động nước	DKK6919; DKK6818; CP333; NK6275; NK75Bt/GT; PAC339; VN146; Ngô nếp MX4; MX6; MX10; HN68; HN 92;	95-115	20/9-05/10/2023	Trước 01/10/2023
Su hào, bắp cải, cà chua, khoai lang	Đất ruộng 1 vụ; 2 vụ lúa; đất bãi chuyên màu chủ động tưới tiêu	Các giống ngắn ngày	70 - 100	Trong tháng 9/2023	Trước 15/9/2023
Rau, đậu các loại	Đất ruộng 1 vụ; 2 vụ lúa; đất bãi bồi ven sông, bãi chuyên màu, chân núi đá độ ẩm cao.	Các giống rau, đậu, vụ Đông	50 - 90	Từ tháng 9 đến tháng 12/2023	Trước 05/10/2023